

LD VIETSOVPETRO
TRƯỜNG BAN ĐĐT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 21/12/2020

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		P2+AMD+P2+HSD	7:25	12+2+8	0+0+0		6+0+16	0+0+0	
2		P2+TD3	7:25	20+2+0	0+0+0		14+1+X	0+0+0	THAO GHE CHO CANG
3		PVD2+BK4+VSP01	9:25	9+1+8+4	0+0+0+0		1+13+6	0+0+0+0	
4		HST+AMD+TGTH1	9:25	6+9+4	0+0+0		4+11+4	0+0+0	

TTBDSX

FLIGHT MANIFEST

DATE: 21/12/2020	TO: P2 - AMD - HSD	AIRCRAFT: 427	ETD: 07:30
FLIGHT: 1	FROM: VT	CREW: QViệt - MTHAO - QTrưởng	ETA: 09:20
XANH-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	HỒ HỮU LINH	P2	94	1	7		85	KH-THAC	Vietnamese
2	LÊ XUÂN MINH	P2	96	1	5		82	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYỄN ĐÌNH THĂNG	P2	95	1	5		50	KH-THAC	Vietnamese
4	PHAN VĂN THĂNG	P2	99	1	5		75	KH-THAC	Vietnamese
5	LÊ SỸ KHOA	P2					75	KH-THAC	Vietnamese
6	TRẦN VĂN VINH	P2	97	1	5		74	KH-THAC	Vietnamese
7	PHAN VĂN ĐƯƠNG	P2					72	KH-THAC	Vietnamese
8	TÔ QUANG HUY	P2					71	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYỄN THANH NAM	P2	98	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
10	TRÌNH VĂN NHA	P2	01,88	2	12		71	KH-THAC	Vietnamese
11	HOANG NHƯT QUANG	P2					74	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYỄN THANH TRUNG	P2					68	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYỄN DANH TUAN	P2	90	1	5		62	KH-THAC	Vietnamese
14	DOAN VAN THUAN	P2	91	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
15	NGUYỄN TRONG KHOI	P2	89	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
16	ANTON VD MERWE	AMD	96-98	3	17		93	BAB /	S.African
17	PHAM VAN AN	AMD	67	1	8		67	HLJOC	Vietnamese
18	NGUYỄN DINH KHOI	AMD	03-04	2	17	85	68	HLJOC	Vietnamese
19	LE MANH THANG	AMD	94-95	2	10	43	70	HLJOC	Vietnamese
20	PHAM NGOC TU	AMD	99,900	2	10		63	HLJOC	Vietnamese
21	NGUYỄN THANH HUNG	AMD	01-02	2	10		72	HLJOC	Vietnamese
22	NGUYỄN ANH DUY	AMD	93	1	13		60	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

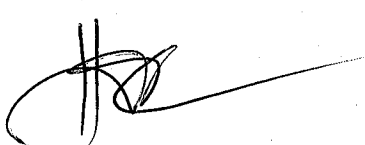
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P2	15	11	59	1.069	0	15		
2	AMD	7	13	85	493	128	6		
3	HSD	0	0	0	0	0	1		
TOTAL		22	24	144	1.562	128	22		
WEIGHT KG				144	1.562	128			

GRAND TOAL: 1.834 KGS

VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST

DATE: 21/12/2020	FROM: VT	AIRCRAFT: 406	ETD: 07:35
FLIGHT: 2	TO: P2 - TD3	CREW: Vận - NPhủ - Toàn	ETA: 09:25
CAM-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYEN HUY HOANG	P2					90	KH-THAC	Vietnamese
2	NGUYEN NGOC CU	P2	25	1	5		50	KH-THAC	Vietnamese
3	NGO SACH ĐỨC	P2	26	1	4	57	74	KH-THAC	Vietnamese
4	CAO ĐAC DAN	P2	27-28	2	16		68	CODIEN	Vietnamese
5	LE ANH TUAN	P2	33-35	3	20		70	CODIEN	Vietnamese
6	NGUYEN VAN DAN	P2	31-32	2	13		78	CODIEN	Vietnamese
7	TRAN PHU	P2	37	1	10		70	CODIEN	Vietnamese
8	ĐAO DUY ĐIẾP	P2	29-30	2	17		82	CODIEN	Vietnamese
9	NGUYEN NGOC KHUYEN	P2	38	1	5		73	KHI	Vietnamese
10	LE DINH THAO	P2	44-45	2	17		68	KHI	Vietnamese
11	LE QUANG NINH	P2	39	1	3		65	KHI	Vietnamese
12	NGUYEN VAN MINH	P2	48	1	15		78	XAYLAP	Vietnamese
13	LAYBOLD SERGEY	P2	50	1	6		78	NIPI	Russian
14	TRAN KHOA TRUONG	P2	40-41	2	17		78	NIPI	Vietnamese
15	NGUYEN VIET HUNG	P2	49	1	5		70	PSV	Vietnamese
16	KOSTIKIN VITALII	P2	51	1	15		130	NIPI	Russian
17	TRAN NGOC BA	TD3	400	1	4		80	TTYT	Vietnamese
18	KOSHELEV PAVEL	TD3	30	1	13		90	KHOAN	Russian

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P2	16	22	168	1.222	57	15		
2	TD3	2	2	17	170	0	4		
TOTAL		18	24	185	1.392	57	19		
WEIGHT KG				185	1.392	57			

GRAND TOAL: 1.634 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 21/12/2020	TO: PVD2 - BK4 - VSP01	AIRCRAFT: 406	ETD: 09:55
FLIGHT: 3	FROM: VT	CREW: Vận - NPhú - Toan	ETA: 11:55
XANH-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYEN NGOC HAI	PVD2	59	1	8		74	KHOAN	Vietnamese
2	DUONG MANH QUYET	PVD2	62	1	10		93	KHOAN	Vietnamese
3	LE TUNG PHONG	PVD2	03-04	2	11		65	KHOAN	Vietnamese
4	DO VAN TRUC	PVD2	800,82	2	14		64	PV DRILLIN	Vietnamese
5	BUI BA KIEN	PVD2	60-61	2	17		68	PV DRILLIN	Vietnamese
6	NGO MINH CHANH	PVD2	97	1	13		63	PV DRILLIN	Vietnamese
7	PHAM VAN TRUNG	PVD2	98	1	10		58	PV DRILLIN	Vietnamese
8	NGUYEN CHI HA	BK4	53	1	17		74	XAYLAP	Vietnamese
9	NGUYEN XUAN NINH	BK4	57-58	2	13		69	XAYLAP	Vietnamese
10	NGUYEN QUOC HUY	BK4	59-61	3	18		67	XAYLAP	Vietnamese
11	LE HONG LONG	BK4	56	1	9		75	XAYLAP	Vietnamese
12	TRAN VAN DU	BK4	66-67	2	18		60	XAYLAP	Vietnamese
13	HOANG QUANG HUNG	BK4	64-65	2	18		73	XAYLAP	Vietnamese
14	QUACH XUAN THUONG	BK4	62-63	2	12		74	XAYLAP	Vietnamese
15	PHAM XUAN MANH	BK4	54-55	2	18		69	PSV	Vietnamese
16	VO VAN TAI	VSP01	19	1	18		72	TRUONG V	Vietnamese
17	PHAN TAI DANH	VSP01	18	1	7		56	TRUONG V	Vietnamese
18	LE VIET SEN	VSP01	16	1	8		64	TRUONG V	Vietnamese
19	NGUYEN VAN NUOI	VSP01	17	1	10		55	TRUONG V	Vietnamese
20	LE VAN TIEN	VSP01	20	1	5	12	51	TRUONG V	Vietnamese

FLIGHT PLAN

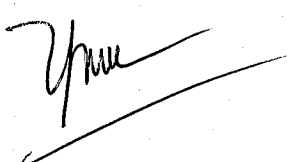
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	PVD2	7	10	83	485	0	1		
2	BK4	8	15	123	561	0	13		
3	VSP01	5	5	48	298	12	6		
TOTAL		20	30	254	1.344	12	20		
WEIGHT KG				254	1.344	12			

GRAND TOAL: 1.610 KGS

VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 21/12/2020	FROM: VT	AIRCRAFT: 614	ETD: 11:15
FLIGHT: 4	TO: HST - AMD - TGTH1	CREW: Thanh - CÔNG	ETA: 13:15
CAM - 3			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN BÁ QUÂN	HST	63-64	2	10		78	KH-THAC	Vietnamese
2	LÊ VĂN PHANG	HST	61	1	8		64	KH-THAC	Vietnamese
3	VÔ TRUNG HIỆU	HST	65	1	9		82	KH-THAC	Vietnamese
4	TRƯƠNG THẾ KHAI	AMD	75	1	9		73	KH-THAC	Vietnamese
5	BUI SỸ QUYÊN	AMD	74	1	6		64	KH-THAC	Vietnamese
6	TRẦN HỮU ĐẶNG	AMD	76-77	2	12		84	KH-THAC	Vietnamese
7	VŨ VIỆT THẮNG	AMD	80-81	2	10		66	KH-THAC	Vietnamese
8	NG NHƯ BAO CHUÔNG	AMD	79	1	7		86	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYỄN THANH CÔNG	AMD	85-86	2	16		66	CODIEN	Vietnamese
10	ĐẶNG TUẤN ANH	AMD	83	1	8	81	81	CODIEN	Vietnamese
11	TRẦN LÊ HOA	AMD	73	1	5		63	KH-THAC	Vietnamese
12	TRẦN HIỆU THAO	AMD	82	1	4		57	KH-THAC	Vietnamese
13	YA LOC	AMD	84	1	7		71	KH-THAC	Vietnamese
14	TRẦN NGỌC PHÚC	AMD	78	1	6		72	KH-THAC	Vietnamese
15	NGUYỄN MẠNH HÀ	TGTH1	21	1	8		55	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYỄN ĐỨC NHÀ	TGTH1	20,23	2	12		54	KH-THAC	Vietnamese
17	PHẠM TÂN ANH ĐỨC	TGTH1	33-34	2	12		62	KH-THAC	Vietnamese
18	NGUYỄN TÂN VƯƠNG	TGTH1	22	1	7		69	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

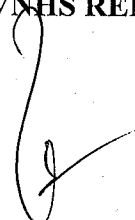
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	HST	3	4	27	224	0	4		
2	AMD	11	14	90	783	81	11		
3	TGTH1	4	6	39	240	0	4		
TOTAL		18	24	156	1.247	81	19		
WEIGHT KG				156	1.247	81			

GRAND TOAL: 1.484 KGS

VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN

